

Bản án số: 123/2020/HSST  
Ngày: 25/9/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nghiêm Thị Xuân Huê**.

2. Bà **Cao Kim Triều**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Ông **Nguyễn Ngọc Thanh** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 844/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Thái Văn T, sinh ngày: 26/9/1992. Giới tính: Nam. Sinh quán: Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: Số 18E Nguyễn T, phường O, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Hồ Văn T- Đã chết. Mẹ: Thái Thị Bích T, sinh năm: 1970. Gia đình bị can có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 15/4/2011, bị Công an Phường 12, Quận Bình Thạnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”.

- Ngày 27/10/2011, bị Công an Quận Bình Thạnh, Tp. HCM bắt giữ về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Tp. HCM xử phạt 03 năm tù giam tại bản án số 82/2012/HSST ngày 17/4/2012. Đến ngày 27/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích, BL: 118 – 121). Tiền án – Tiền sự: Không.

Bị can bị bắt và tạm giam: Từ ngày 25/6/2020 cho đến nay.

2/ Họ và tên: Nguyễn H, tên gọi khác: Khanh. Sinh ngày: 06/9/1986. Giới tính: Nam. Sinh quán: Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: 194/1A Đường X, phường G, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Sửa xe. Cha: Đặng Hữu Đ, sinh năm: 1962. Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964. Gia đình bị can có 02 anh, em. Bị can là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 25/6/2007, bị Công an Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 210/2008/HSST ngày 07/7/2008. Đến ngày 25/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích).

- Ngày 17/10/2009, bị Công an phường 22, Quận Bình Thạnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (BL: 153a – 153c).

- Ngày 16/7/2010, bị Công an Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 238/2010/HSST ngày 15/11/2010. Ngày 30/11/2010, Nguyễn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm tại bản án số 214/2011/HSPT ngày 15/4/2011. Đến ngày 16/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích).

- Ngày 11/6/2016, bị Công an phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ và lập hồ sơ chuyển Phòng Lao Động Thương Binh và Xã Hội Quận Bình Thạnh để đề nghị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn H tại Trung tâm cai nghiện ma túy Bồ Lá trong thời gian 21 tháng tại Quyết định số 265/2016/QĐ-TA ngày 09/9/2016. Đến ngày 11/3/2018, chấp hành xong quyết định về địa phương.

Tiền án – Tiền sự: Không

Bị can bị bắt và tạm giam: Từ ngày 25/6/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 2000- (vắng mặt).

Địa chỉ: 373/1/4 đường L, Phường G, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Hữu Đ, sinh năm: 1962- (Vắng mặt);

Địa chỉ: 194/1A Đường X, phường G, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1992 –(vắng mặt);  
2/ Ông Phan Hùng C, sinh năm: 1988 – (vắng mặt);  
Cùng địa chỉ: 331 B, Phường G, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 16 giờ ngày 24/6/2020, Thái Văn T rủ Nguyễn H đi trộm cắp xe mô tô thì được H đồng ý và cầm theo một bộ phá khóa xe (đoản tự chế bằng kim loại). Đến khoảng 19 giờ 40 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 59S1-703.28 chở H lưu thông đến trước nhà số 1A Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1 thì phát hiện thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 54L3-2599 của chị Nguyễn Thị T đang đậu trên lề đường, có khóa cổ xe nhưng không có người trông coi nên T dừng xe đứng cạnh giới cho H đi bộ đến dùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô biển số 54L3-2599 của chị Trang rồi điều khiển xe trốn thoát cùng T.

Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, tổ công tác 363 Công an quận Bình Thạnh đang trên đường tuần tra thì phát hiện Nguyễn H đang điều khiển xe mô tô biển số 59S1-703.28 và Thái Văn T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 54L3-2599 đi cùng với nhau trên đường Nguyễn Xí, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên nghi vấn đưa về Công an Phường 26, quận Bình Thạnh làm rõ, cả hai thừa nhận vừa trộm cắp xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 54L3-2599 ở Quận 1 nên Công an quận Bình Thạnh giao Công an phường Tân Định, Quận 1 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thụ lý.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, Kết luận: 01(một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 54L3-2599 trị giá là 11.667.000 đồng.

Quá trình điều tra, Thái Văn T và Nguyễn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của T và H phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, các bị cáo Thái Văn T và Nguyễn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của T và H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu thập được.

Bản cáo trạng số: 131/CT-VKSQ1 ngày 08/09/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Thái Văn T và Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác

của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Thái Văn T và Nguyễn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân của bị cáo Thái Văn T:

- Ngày 15/4/2011, bị Công an phường 12, Quận Bình Thạnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”;

- Ngày 27/10/2011, bị Công an Quận Bình Thạnh, Tp. HCM bắt giữ về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Tp. HCM xử phạt 03 năm tù giam tại bản án số 82/2012/HSST ngày 17/4/2012. Đến ngày 27/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền án – Tiền sự: Không.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn H:

- Ngày 25/6/2007, bị Công an Quận Thủ Đức, Tp. HCM bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Tp. HCM xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 210/2008/HSST ngày 07/7/2008. Đến ngày 25/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích);

- Ngày 17/10/2009, bị Công an phường 22, Quận Bình Thạnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

- Ngày 16/7/2010, bị Công an Quận Bình Thạnh, Tp. HCM bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 238/2010/HSST ngày 15/11/2010. Ngày 30/11/2010, Nguyễn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm tại bản án số 214/2011/HSPT ngày 15/4/2011. Đến ngày 16/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích).

- Ngày 11/6/2016, bị Công an Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ và lập hồ sơ chuyển Phòng Lao Động Thương Binh và Xã Hội, quận Bình Thạnh đề nghị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Túy”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn H tại Trung tâm cai nghiện ma Túy Bồ Lá trong thời gian 21 tháng tại Quyết định số 265/2016/QĐ-TA ngày 09/9/2016. Đến ngày 11/3/2018, chấp hành xong quyết định về địa phương.

Tiền án – Tiền sự: Không.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thái Văn T và Nguyễn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

*Xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự của các bị cáo:*

**\* Vật chứng vụ án gồm có:**

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 54L3-2599 (đã thu hồi trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị T, chị Trang không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự);

- 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh vụ việc (lưu trong hồ sơ vụ án), đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị tiêu hủy các vật chứng:

- 03 thanh kim loại tự chế;

- 01 thanh kim loại hình chữ L;

- 01 thanh kim loại có dán băng keo đen;

- 01 chìa khóa xe;

- Thu giữ của Thái Văn T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Maxx (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Honor (đã qua sử dụng). Đây là tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng để đảm bảo việc thi hành án cần tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong;

+ 01 (một) quần jean màu xám và 01 áo thun màu tím (đã qua sử dụng, là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội), không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Nguyễn H:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (đã qua sử dụng). Đây là tài sản cá nhân Bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng để đảm bảo việc thi hành án cần tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong;

+ 01 quần jean màu xanh và 01 áo sơ mi màu hồng (đã qua sử dụng, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội) không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59S1-703.28, có số khung: 4601DY212575, số máy: JF46E-4026243. Qua xác minh xe do ông Đặng Hữu Đ (sinh năm: 1962, nơi cư trú: 194/1A Đường X, phường G, Quận Bình Thạnh, TP. HCM) là cha ruột của H đứng tên sở hữu, ông Đức cho H mượn xe mô tô trên để sử dụng và không biết việc H sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội.

**7] Về trách nhiệm dân sự:**

- Các tài sản khác liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

**[8] Vật chứng của vụ án:**

[8.1] 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59S1-703.28, có số khung: 4601DY212575, số máy: JF46E-4026243. Qua xác minh xe do ông Đặng Hữu Đ (sinh năm: 1962, nơi cư trú: 194/1A Đường X, phường G, Quận Bình Thạnh, TP. HCM) là cha ruột của H đứng tên sở hữu, ông Đức cho H mượn xe mô tô trên để sử dụng và không biết việc H sử dụng xe trên làm phương tiện

phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu ông Đức là phù hợp và có cơ sở nên được chấp nhận.

[8.2] Các tài sản, đồ vật khác thu giữ của các bị cáo gồm:

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 353753/04/457022/5 cho bị cáo Nguyễn H nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Maxx, số Imei 1: 355510093592714 và Imei 2: 355510093623717 và 01 (một) điện thoại hiệu Honor Imeil khe sim: 864439049160802 cho bị cáo Thái Văn T nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật thu giữ của bị cáo T:

- + 01 (một) áo thun màu tím và 01(một) quần Jean màu xám (tất cả đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H:

- + Ba (03) Thanh kim loại dạng tự chế; Một (01) Thanh kim loại hình dạng: Chữ L; Một (01) thanh kim loại bên ngoài dán băng keo đen; Một (01) chìa khóa xe; Một (01) áo sơ mi màu hồng và 01 (một) quần Jean màu xanh (tất cả đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tất cả hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thái Văn T và Nguyễn H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người, ... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ để Kết luận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 24/6/2020, tại trước nhà số 1A Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, Thái Văn T và Nguyễn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 54L3-2599 trị giá 11.667.000 đồng của chị Nguyễn Thị T, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó T là người chủ mưu, rủ rê H phạm tội và là người điều khiển xe mô tô chở H đi lấy trộm, cảnh giới cho H thực hiện hành vi lấy trộm, H là đồng phạm với vai trò giúp

sức tích cực và là người trực tiếp dùng dụng cụ bẻ khóa lấy trộm xe mô tô nói trên của chị Trang. Hành vi phạm tội của các bị cáo T và H đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự - an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Thái Văn T, Nguyễn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 54L3-2599 trị giá 11.667.000 đồng của chị Nguyễn Thị T, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương, do vậy cần nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về về nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Thái Văn T:

Nhân thân:

- Ngày 15/4/2011, bị Công an phường 12, Quận Bình Thạnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”;

- Ngày 27/10/2011, bị Công an Quận Bình Thạnh, Tp. HCM bắt giữ về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Tp. HCM xử phạt 03 năm tù giam tại bản án số 82/2012/HSST ngày 17/4/2012. Đến ngày 27/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền án – Tiền sự: Không.

[4.2]. Bị cáo Nguyễn H:

Nhân thân:

- Ngày 25/6/2007, bị Công an Quận Thủ Đức, Tp. HCM bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Tp. HCM xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 210/2008/HSST ngày 07/7/2008. Đến ngày 25/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích);

- Ngày 17/10/2009, bị Công an phường 22, Quận Bình Thạnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

- Ngày 16/7/2010, bị Công an Quận Bình Thạnh, Tp. HCM bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 238/2010/HSST ngày

15/11/2010. Ngày 30/11/2010, Nguyễn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm tại bản án số 214/2011/HSPT ngày 15/4/2011. Đến ngày 16/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (đã xóa án tích).

- Ngày 11/6/2016, bị Công an Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ và lập hồ sơ chuyển Phòng Lao Động Thương Binh và Xã Hội, quận Bình Thạnh đề nghị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Túy”. Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn H tại Trung tâm cai nghiện ma Túy Bồ Lá trong thời gian 21 tháng tại Quyết định số 265/2016/QĐ-TA ngày 09/9/2016. Đến ngày 11/3/2018, chấp hành xong quyết định về địa phương.

Tiền án – Tiền sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Các tài sản khác liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án:

[8.1] 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59S1-703.28, có số khung: 4601DY212575, số máy: JF46E-4026243. Qua xác minh xe do ông Đặng Hữu Đ (sinh năm: 1962, nơi cư trú: 194/1A Đường X, phường G, Quận Bình Thạnh, TP. HCM) là cha ruột của H đứng tên sở hữu, ông Đức cho H mượn xe mô tô trên để sử dụng và không biết việc H sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu ông Đức là phù hợp và có cơ sở nên được chấp nhận.

[8.2] Các tài sản, đồ vật khác thu giữ của các bị cáo gồm:

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 353753/04/457022/5 cho bị cáo Nguyễn H nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Maxx, số Imei 1: 355510093592714 và Imei 2: 355510093623717 và 01 (một) điện thoại hiệu Honor Imeil khe sim: 864439049160802 cho bị cáo Thái Văn T nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.



- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật thu giữ của bị cáo T:

+ 01 (một) áo thun màu tím và 01(một) quần Jean màu xám (tất cả đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H:

+ Ba (03) Thanh kim loại dạng tự chế; Một (01) Thanh kim loại hình dạng: Chữ L; Một (01) thanh kim loại bên ngoài dán băng keo đen; Một (01) chìa khóa xe; Một (01) áo sơ mi màu hồng và 01 (một) quần Jean màu xanh (tất cả đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo: Bị cáo Thái Văn T và bị cáo Nguyễn H (tên gọi khác Khanh) cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2020.

**2.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H (tên gọi khác Khanh) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2020.

**3.** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Đặng Hữu Đ, sinh năm: 1962, nơi cư trú: 194/1A Đường X, phường G, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59S1-703.28, có số khung: 4601DY212575, số máy: JF46E-4026243 là cha ruột của bị cáo H đứng tên sở hữu.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 353753/04/457022/5 cho bị cáo Nguyễn H nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Maxx, số Imei 1: 355510093592714 và Imei 2: 355510093623717 và 01 (một) điện thoại hiệu Honor Imeil khe sim: 864439049160802 cho bị cáo Thái Văn T nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

**4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:**

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật thu giữ của bị cáo T:

+ 01 (một) áo thun màu tím và 01 (một) quần Jean màu xám (tất cả đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H:

+ Ba (03) Thanh kim loại dạng tự chế;

+ Một (01) Thanh kim loại hình dạng: Chữ L;

+ Một (01) thanh kim loại bên ngoài dán băng keo đen;

+ Một (01) chìa khóa xe;

+ Một (01) áo sơ mi màu hồng và 01 (một) quần Jean màu xanh (tất cả đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 119/20-PNK ngày 17/8/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

**5. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Thái Văn T, Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**6. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.**

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Các bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ .(TK.Minh Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**